

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 08 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thạch và ông Võ Văn Chí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơm, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 4 – Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Bà Lê Phan Lộc Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2025/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐ-HSST ngày 23/7/2025, đối với bị cáo: **Hồ Văn C** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30/3/1994, tại xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình cũ (nay là xã C, tỉnh Quảng Trị).

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, tỉnh Quảng Trị (cũ là: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình); trình độ văn hóa: Lớp 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hồ Ngọc H và bà Võ Thị H; Vợ: Võ Thị N; Con có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lần này chưa có lần nào vi phạm pháp luật bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” kể từ ngày 26/5/2025 cho đến nay, theo giấy triệu tập có mặt tại phiên tòa..

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn T, xã C, tỉnh Quảng Trị (cũ là: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình), vắng mặt lần thứ hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 22/3/2025, Hồ Văn C đi bộ từ nhà mình đến bãi biển khu vực L thuộc thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn T, xã C, tỉnh Quảng trị) với mục đích để xem ở bãi biển có ai để bộ ngư cụ dùng để đánh cá ở biển thì lấy trộm. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi Hồ Văn C đến bãi biển khu vực L

thì phát hiện ở trên bờ biển có một thuyền gỗ của ông Nguyễn Văn T đang neo đậu, C đi đến gần thì phát hiện trên thuyền có 01 bộ ngư lưới cụ làm nghề đánh cá, bao gồm: 02 dây thùng màu trắng, 02 tấm sắt (gọi là “dép đánh giã cào”) màu nâu, có viền inox, 01 tấm lưới màu xanh rêu bằng cước. C đã lấy trộm toàn bộ số tài sản trên, vác trên vai rồi đi bộ dọc bãi biển khoảng 100m thì dừng lại và đào hồ trên bãi cát chôn số tài sản trên nhằm mục đích cất giấu, sau đó C đi về nhà ngủ. Sáng ngày 01/4/2025, khi C ra lại vị trí cất giấu tài sản đã trộm cắp được thì bị Cơ quan Công an phát hiện.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 13/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 02 dây thùng màu trắng, mỗi sợi dài 24,5m có giá trị 640.000 đồng; 02 tấm ván gỗ có hình dạng và kích thước giống nhau, màu nâu, bên ngoài được bọc bằng kim loại kích thước (75 x 19 x 79 x 33)cm, dày 2,5cm có giá trị 6.333.333 đồng; 01 bộ lưới màu xanh rêu, dài 15,1m có giá trị 1.163.333 đồng; tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 7.957.000 đồng.

- *Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã tạm giữ: 02 dây thùng màu trắng, 02 tấm ván gỗ, 01 bộ lưới màu xanh rêu (Tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 01/4/2025). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn T.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại ông Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Bản Cáo trạng số 29/CT-VKSNDLT ngày 25/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị) truy tố bị cáo Hồ Văn C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hồ Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng; về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự; phần bồi thường dân sự, bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét. Về án phí, đề nghị buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại ông T vắng mặt lần thứ hai không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy sự vắng mặt của ông T không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do ông đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt ông T.

[3] Về cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của người bị hại; phù hợp với biên bản xác định hiện trường vụ án, sơ đồ hiện trường vụ án, bản ảnh, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 22/3/2025, tại bãi biển L thuộc thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, (nay là thôn T, xã C, tỉnh Quảng Trị) Hồ Văn C lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của chủ sở hữu tài sản đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là bộ ngư lưới cụ của ông Nguyễn Văn T trị giá 7.957.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - tỉnh Quảng Trị) và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo Hồ Văn C về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã thực hiện trong vụ án là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ mục đích cá nhân nhưng không bằng sức lao động của chính mình, điều đó đã làm ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, HĐXX qua thảo luận, đánh giá quyết định áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo.

[7] Về nhân thân: Ngoài lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lần này chưa có lần nào vi phạm pháp luật bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt nên bị cáo có nhân thân tốt.

[8] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy, chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng mức, đủ nghiêm, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại ông T, ông T không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại như đã nêu tại phần nội dung vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo Hồ Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136, Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Hồ Văn C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/8/2025.

Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án (08/8/2025) cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Giao bị cáo Hồ Văn C cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

4. Án phí: Bị cáo Hồ Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/8/2025); bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Phòng PC 06 Công an tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 4;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Trị (02 bản);
- Phòng THADS khu vực 4;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tuấn

